TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 08/2023/ST- HNGĐ
Ngày: 25/12/2023
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh; Ông Trần Quang Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1995

HKTT: Thôn V, xã H, huyện D, tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh;

- Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1997

HKTT: Thôn V, xã H, huyện D, tỉnh Bắc Ninh;

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Anh Đặng Văn H kết hôn với chị Dương Thị T vào ngày 15/01/2019. Trước khi cưới anh H, chị T có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chủ yếu sống chung cùng gia đình chị T tại thôn V, xã H, huyện D. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, không có niềm tin và luôn nghi ngờ về sự chung thủy của nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không có biện pháp về đoàn tụ. Anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T;

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Bị đơn là chị Dương Thị T: Chị nhất trí một phần về lời trình bày của anh H về thời gian, điều kiện kết hôn. Theo chị cuộc hôn nhân giữa chị và anh H không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Mặc dù hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nhưng với yêu cầu xin ly hôn của anh H, chị không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Quá trình giải quyết vụ án, chị T không yêu cầu chia tài sản nhưng tại phiên tòa chị T đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình do vợ chồng mua.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28,35,39,147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Đặng Văn H được ly hôn với chị Dương Thị T;

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bị đơn là chị Dương Thị T có địa chỉ thôn V, xã H, huyện D, tỉnh Bắc Ninh nên đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh theo khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 29/11/2023. Ngày 29/11/2023, nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa và bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa vào 08 giờ ngày 25/12/2023 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Anh Đặng Văn H và chị Dương Thị T kết hôn vào ngày 15/01/2019 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa anh H chị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh H chị T về sinh sống tại gia đình chồng và ăn chung cùng bố mẹ chồng được một thời gian ngắn thì chuyển về sống chung cùng bố mẹ chị T nhưng hai vợ chồng vẫn đi lại hai bên gia đình. Vợ chồng hạnh phúc được mấy năm đầu thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo anh H, mâu thuẫn vợ chồng là do không còn tình cảm, giữa vợ chồng không có sự thấu hiểu, tôn trọng nhau và luôn ghen tuông nghi ngờ về sự chung thủy của nhau. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh H xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không có khả năng về đoàn tụ, anh đề nghị được ly hôn với chị T. Chị T mặc dù không thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng khẳng định hiện tại vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H đã nhiều lần khuyên bảo chị quay về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý, cần xem xét lại tình cảm vợ chồng và xem xét về khả năng chung sống của hai vợ chồng và hiện tại chị vẫn đang ở nhà bố mẹ đẻ.

Quá trình xác minh ở địa phương thể hiện: Vợ chồng anh H và chị T sau khi kết hôn chung sống cùng bố mẹ chị T tại thôn V, xã H, huyện D. Về mâu thuẫn vợ chồng, do anh H và chị T không thông qua tổ hòa giải địa phương nên địa phương cũng không nắm rõ. Hiện anh H, chị T sống ly thân, không có biện pháp về đoàn tụ.

Theo ông Đặng Văn L là bố đẻ của anh H cho biết: quá trình chung sống ông không thấy anh H chị T cãi chửi nhau to tiếng nhưng do hiếm muộn đường con cái nên thấy cuộc hôn nhân của anh H chị T không được trọn vẹn. Hơn nữa vợ chồng anh H, chị T đều không có sự tin tưởng nhau, thường xuyên nghi ngờ về sự chung thủy của nhau khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Hiện hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau, thời gian đầu anh H gọi chị T về đoàn tụ nhưng chị T không về. Nay anh H đề nghị ly hôn chị T ông đề nghị Tòa án cho anh H chị T được ly hôn vì mục đích hôn nhân của anh H chị T không đạt được.

HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H, chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức. Việc duy trì cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Anh H làm đơn xin ly hôn chị T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Bản thân chị T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của anh H về việc ly hôn với chị T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Anh H không yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/11/2023, chị T đều không yêu cầu giải quyết về phần tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng là đồ vật trong gia đình nhưng chị T cũng không cung cấp được tài liệu. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị T yêu cầu phân chia tài sản chung là vượt quá yêu cầu khởi kiện do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có đủ điều kiện.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147;235; 262; 264, 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình;

Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn H. Cho anh Đặng Văn H được ly hôn với chị Dương Thị T;

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lại thu tiền số AA/2021/0002610 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quang